

Đánh giá thực trạng dạy học môn Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Y khoa Vinh

Lê Trọng Đề*

*ThS. Bộ môn GDTC, Trường Đại học Y Khoa Vinh

Received: 21/10/2024; Accepted: 28/10/2024; Published: 6/11/2024

Abstract: Using document reference methods, observation methods, sociological investigations, and statistical mathematics to evaluate the following aspects: Current status of the Physical Education curriculum, Current status of facilities, The current status of the teaching staff, the current status of the qualifications of lecturers in physical education classes at Vinh Medical University, thereby serving as a basis for choosing exercises to improve general physical fitness for students at Vinh Medical University.

Keywords: Current status, physical education, students of Vinh Medical University.

1. Đặt vấn đề

Trường Đại học Y khoa Vinh được thành lập theo Quyết định 1077/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Y tế Nghệ An, là trường đại học công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Giai đoạn đầu, trường trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An, chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự quản lý về chuyên môn của Bộ Y tế.

Tại Đại học Y khoa Vinh bên cạnh các môn học theo chương trình chính thống là một bộ môn GDTC là bộ môn đặc thù thuộc Khoa Khoa học cơ bản và đảm nhận công tác đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, sức khỏe, bồi dưỡng nhân lực... Tuy nhiên việc nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục thể chất tại các trường đại học, cao đẳng hiện nay là một vấn đề cấp thiết và cần duy trì liên tục để phát triển theo nhu cầu của xã hội hiện đại.

Xuất phát từ những vấn đề trên chúng tôi tiến hành: “Đánh giá thực trạng dạy học GDTC tại Trường Đại học Y khoa Vinh”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu đề tài đã sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp quan sát, điều tra xã hội học, phỏng vấn gián tiếp và trực tiếp; phương pháp toán học thống kê và đo lường thể thao kết hợp ứng dụng phần mềm Excel để xử lý số liệu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng thể lực chung của SV Trường Đại học Y khoa Vinh theo tiêu chuẩn đánh giá của Bộ GD & ĐT

Các SV này đã và đang theo học chương trình

GDTC hệ Đại học của nhà trường. Thời gian khảo sát vào tháng 12/2023. Kết quả khảo sát tại bảng 2.1.

Bảng 2.1. Thực trạng thể lực chung của SV trường ĐHY khoa Vinh

TT	Các Test	$\bar{X} \pm \delta$		
		Năm thứ 1 n = 100	Năm thứ 2 n = 100	Năm thứ 3 n = 100
1	Nằm ngửa gập bụng 30s (lần)	15,1 ± 1,33	16,8 ± 1,76	17,6 ± 1,98
2	Bật xa tại chỗ (cm)	210,2 ± 18,4	215,4 ± 16,1	221,8 ± 21,2
3	Chạy 30m XPC (s)	5,81 ± 0,46	5,48 ± 0,58	5,46 ± 0,68
4	Chạy con thoi 4x10m (s)	12,66 ± 1,25	12,55 ± 1,23	12,37 ± 1,22
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	856,8 ± 46,8	860,7 ± 38,6	879,4 ± 45,6

Qua bảng 2.1 chúng ta quan sát thấy trình độ thể lực chung của nam SV ở năm thứ nhất, thứ hai và thứ ba của Trường Đại học Y khoa Vinh có sự khác biệt rõ rệt giữa các khóa. Như vậy tỷ lệ SV ở mức không đạt yêu cầu thể lực còn rất cao, điều này cho thấy việc nâng cao thể lực chung cho SV là một việc làm cần thiết. Từ kết quả này chúng ta có thể đánh giá kết quả học tập môn GDTC cũng như phong trào rèn luyện thể thao (RLTT) cho SV cần căn cứ vào tỷ lệ SV đạt tiêu chuẩn thể lực do Bộ GD & ĐT quy định, xem đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng công tác GDTC trong trường học.

2.2.2. Thực trạng đội ngũ GV GDTC của Trường Đại học Y khoa Vinh

Qua nghiên cứu thực trạng đội ngũ GV giảng dạy tại Bộ môn GDTC ĐHYK Vinh chúng tôi thu được kết quả thể hiện như sau: Số lượng GV trực thuộc: 03; Thâm niên trên 10 năm: 02; Dưới 10 năm: 01; Trình độ đại học: không; Trình độ thạc sĩ: 03; Trình độ tiến sĩ: không. Thực trạng này cho thấy, vấn đề bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng

đội ngũ, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ giảng dạy đã được quan tâm. Có 3 cán bộ cơ hữu đều đạt được trình độ từ thạc sĩ trở lên đây là một tiềm năng cho việc thực hiện các nhiệm vụ GDTC trong nhà trường, giảng dạy, tổ chức tập luyện và huấn luyện các đội tham gia thi đấu, chỉ đạo phong trào, tổ chức và trọng tài các giải thể thao của SV trong trường và tiến hành công tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt là thực hiện được chương trình GDTC theo quy định.

2.2.3. Thực trạng chương trình môn học GDTC tại Trường Đại học Y khoa Vinh

Theo chương trình GDTC hiện nay đang thực hiện tại ĐHYK Vinh tổng số tiết học môn GDTC mà mỗi SV phải hoàn thành (gồm 3 kỳ) là 90 tiết. Đây là điều kiện bắt buộc để SV phải hoàn thành để đủ hồ sơ ra trường.

Bảng 2.2. Chương trình môn GDTC tại ĐHYK Vinh

TT	Tên Học phần	Mã học phần	Phân phối chương trình	
			Nội dung	Số tiết
1	GDTC 1	Học phần thể thao bắt buộc: Thể dục + Điền kinh	Lý thuyết môn thể thao	02
			Thực hành	26
			Kiểm tra giữa kỳ	02
2	GDTC 2	BC1 (Bóng chuyền 1) CL1 (Cầu lông 1)	Lý thuyết môn thể thao	02
			Thực hành	26
			Kiểm tra giữa kỳ	02
3	GDTC 3	BC2 (Bóng chuyền 2) CL2 (Cầu lông 2)	Lý thuyết môn thể thao	02
			Thực hành	26
			Kiểm tra giữa kỳ	02

Qua bảng 2.2 cho thấy chương trình lớp GDTC hiện nay có 03 học phần, trong đó có học phần bắt buộc là GDTC1 bao gồm các nội dung cơ bản trong thể dục là bài thể dục liên hoàn 80 động tác và và Điền kinh là chạy ngắn + chạy cự ly trung bình nhằm nâng cao sức khỏe, sức bền và sự năng động cho SV, ngoài ra còn có 2 học phần tự chọn là GDTC2 và GDTC3 hiện nay theo chương trình chi tiết thì Bộ môn sẽ đảm nhiệm giảng dạy cho SV ở 2 môn tự chọn đó là Bóng chuyền và Cầu lông, điều này cho thấy sự lựa chọn môn thể thao tại trường còn hạn chế không đáp ứng được nhu cầu hiện tại của SV.

2.2.4. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC tại Trường Đại học Y khoa Vinh

Cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy và học tập mặc dù đã được Đảng uỷ, Ban giám hiệu nhà trường quan tâm đầu tư và nâng cấp. Nhưng với số lượng SV ổn định theo hàng năm khoảng 5.000 SV thì hiện tại còn thiếu thốn rất nhiều. Nhất là diện tích sân tập, chỉ đáp ứng được 40%. Mà theo quy định tiêu chí trường đạt chuẩn thì cơ sở vật chất, diện tích đất bình quân cho tập luyện thể dục thể thao đối

với SV từ 0,8 – 1m² đất/1 SV. Diện tích đất, công trình thể thao phục vụ cho tập luyện ngoại khoá ở ký túc xá hầu như không có. Mật độ giảng dạy cao, dẫn đến sân bãi dụng cụ không đáp ứng đủ và xuống cấp nhanh. Qua điều tra thực trạng cho thấy việc nhà trường cần đầu tư sân bãi và dụng cụ là rất cần thiết.

Bảng 2.3. Cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC tại Trường Đại học Y khoa Vinh giai đoạn 2017 - 2023

TT	Sân bãi – dụng cụ	SL	Chất lượng	Hiệu quả sử dụng			Tỷ lệ sv/dụng cụ
				Tốt	TB	Kém	
1	Sân bóng đá lớn	0	Sân đất			x	5.000
2	Sân bóng đá 7 người	0	Sân cỏ nhân tạo		x		2.500
3	Sân bóng chuyền	3	Sân nền gạch		x		1.250
4	Bàn bóng bàn	2	Bàn TQ		x		2.500
5	Sân Cầu lông	3	Sân nền gạch		x		2.500
6	Đường chạy cự ly TB	0	Sân bê tông nhựa			x	1.250
7	Đường chạy cự ly ngắn	0	Sân bê tông nhựa			x	2.500
8	Hồ nhảy xa	0	Hồ cát		x		2.500
9	Hồ nhảy cao	0	Hồ cát		x		2.500

Bảng 2.3 cho thấy cơ sở vật chất của trường còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Với số lượng SV đông như hiện nay thì mức độ sử dụng quá cao dẫn đến sự xuống cấp nhanh chóng.

Kinh phí dành cho các hoạt động GDTC còn ít, nên việc tổ chức các giải thể thao trong trường và tham gia các giải thể thao ngoài trường còn hạn chế. Điều này ảnh hưởng đến mục đích và hứng thú tập luyện thể thao thường xuyên của SV cũng như chất lượng GDTC của toàn trường.

2.2.5. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC chính khóa của SV Trường Đại học Y khoa Vinh

Việc tiến hành đánh giá kết quả học tập của SV dựa trên điểm thực hành được kiểm tra năm trong chương trình giảng dạy nội khoá của trường, có thang điểm quy định và cách thức đánh giá nội dung học tập. Đánh giá điểm học tập thực hành của SV năm thứ nhất, thứ 2, thứ 3 như sau:

SV năm thứ nhất: Lấy kết quả học tập học kỳ 1 năm học 2022 - 2023

SV năm thứ 2: Lấy kết quả học tập học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

SV năm thứ 3: Lấy kết quả học tập học kỳ 1 năm học 2020 - 2021

Được thể hiện ở bảng 2.4 như sau:

Bảng 2.4. Kết quả học tập thực hành môn GDTC của SV Trường Đại học Y khoa Vinh

TT	Đối tượng	Kết quả xếp loại					
		Khá + Giỏi		Trung bình		Dưới trung bình	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	SV ĐH K15 (n=100)	25	25,0	60	60,0	15	15,0
2	SV ĐH K14 (n=100)	26	26,0	57	57,0	17	17,0
3	SV ĐH K13 (n=100)	19	19,0	68	68,0	13	13,0

Bảng 2.4 cho thấy kết quả học tập thực hành của SV đạt điểm loại khá giỏi các học phần thực hành ở mức độ thấp, loại dưới trung bình chiếm tỷ lệ cao nên số lượng SV phải học lại, thi lại các môn GDTC còn rất lớn. Điều này chứng tỏ trình độ thể lực và kỹ năng thực hành các môn thể thao của SV còn thấp, đây là một điều đáng báo động về thể lực của SV tại Trường Đại học Y khoa Vinh.

2.2.6. Thực trạng việc sử dụng các bài tập chuyên môn để phát triển thể lực chung cho SV Trường Đại học Y khoa Vinh

Việc học tập và rèn luyện phát triển các tố chất thể lực trong giờ học GDTC chính khóa giúp SV trong việc tham gia tập luyện các môn thể thao ngoại khóa. Đặc biệt với các SV ngành Y thì thể lực chung tốt còn giúp cho SV đảm bảo sức khỏe để học tốt các môn Thực hành ở bệnh viện với thời gian kéo dài và môi trường học tập khắc nghiệt. Để đánh giá thực trạng sử dụng các bài tập chuyên môn nâng cao thể lực chung cho SV, chúng tôi phỏng vấn giáo viên GDTC của Trường Đại học Y khoa Vinh có sử dụng trong quá trình giảng dạy GDTC tại trường nhằm nâng cao thể lực chung cho SV được thể hiện ở bảng 2.5.

Bảng 2.5. Thực trạng sử dụng các bài tập chuyên môn phát triển thể lực chung cho nam SV Trường Đại học Y khoa Vinh (n =3)

TT	Bài tập chuyên môn phát triển các tố chất vận động	Không sử dụng		Có sử dụng nhưng không thường xuyên và chưa hiệu quả		Có sử dụng thường xuyên và rất hiệu quả	
		SL	%	SL	%	SL	%
		1	Các bài tập phát triển sức nhanh	0	0	3	100
2	Các bài tập phát triển sức mạnh	1	33,3	2	66,7	0	0
3	Các bài tập phát triển sức bền	2	66,7	1	33,3	0	0

4	Các bài tập phát triển tố chất mềm dẻo khéo léo	1	33,3	2	66,7	0	0
---	---	---	------	---	------	---	---

Bảng 2.5 cho thấy GV bộ môn GDTC tại trường trong quá trình giảng dạy có sử dụng các bài tập chuyên môn nhằm nâng cao thể lực ở các tố chất sức nhanh, mạnh, bền, mềm dẻo khéo léo nhưng không thường xuyên và chưa hiệu quả. Với những kết quả nghiên cứu khảo sát trên cho chúng tôi nhận định việc áp dụng các bài tập chuyên môn vào tập luyện trong giờ học GDTC nội khóa là rất cần thiết.

3. Kết luận

Để đánh giá thực trạng một số vấn đề tác động đến việc nâng cao thể lực chung cho SV đề tài đã đánh giá thông qua là: Thực trạng về thể lực chung của SV, thực trạng về chương trình, thực trạng về đội ngũ GV, thực trạng về cơ sở vật chất, thực trạng về kết quả học tập GDTC của SV, thực trạng sử dụng các bài tập chuyên môn tại trường. Từ những kết quả trên, chúng tôi đi đến kết luận rằng rất cần thiết sử dụng các bài tập chuyên môn trong quá trình giảng dạy GDTC nội khóa nhằm nâng cao thể lực chung cho SV nhà trường. Nội dung chương trình giảng dạy GDTC phân phối chưa hợp lý, sự lựa chọn môn thể thao tại trường còn hạn chế không đáp ứng được nhu cầu hiện tại của SV trong thời đại hiện nay. Đội ngũ GV cần nâng cao về trình độ cũng như chất lượng giảng dạy. Cơ sở vật chất mặc dù khá đầy đủ nhưng chưa phát huy hết được tiềm năng của nó.

Tài liệu tham khảo

[1]. Dương Nghiệp Chí- Nguyễn Danh Thái (2003), *Thực trạng thể chất người Việt Nam 6- 20 tuổi*, NXB TĐTT, Hà Nội.

[2]. Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT về việc ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, SV*, Hà Nội.

[3]. Nôvicóp A. D, Mátvêép L. P (1976), *Lý luận và phương pháp GDTC*, (Phạm Trọng Thanh và Lê Văn Lãm dịch), NXB TĐTT, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp Thể dục thể thao*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong Thể dục thể thao*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

[6]. Thông tin về Bộ môn GDTC ĐHYK Vinh <http://www.vmu.edu.vn/>